

Số: 574/2018/QĐST-DS

Quận 6, ngày 12 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Mỹ Quý

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 203/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2018 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 446/2018/QĐST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2018, gồm có những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lâm Tiêu D – Sinh năm: 1957

Địa chỉ: 40/24 đường P, phường Đ, quận T, TP.HCM

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lê Kim Y – Sinh năm: 1978

2/ Ông Lê Tuấn C – Sinh năm: 1982

Cùng địa chỉ: 40/24 đường P, phường Đ, quận T, TP.HCM

NỘI DUNG SỰ VIỆC:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự - Bà Lâm Tiêu D trình bày: Bà và ông Lê Phước H tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1977, không có tổ chức đám cưới và cũng không có đăng ký kết hôn.

Trong thời gian sống chung, bà và ông H có với nhau 02 (hai) người con chung là bà Lê Kim Y – Sinh năm: 1978 và ông Lê Tuấn C – Sinh năm: 1982. Đến năm 1985, bà và ông H phát sinh mâu thuẫn nên bà đem hai người con về nhà cha mẹ sống. Kể từ đó, bà và ông H sống ly thân với nhau. Thời gian đầu ông H có đến thăm con nhưng từ từ thưa dần và sau đó cũng không còn lui tới thăm hai con nữa. Từ năm 2000 cho đến nay, bà cũng không biết tin tức gì của ông H. Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 6 tuyên bố ông Lê Phước H là đã chết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bà Lê Kim Y có mặt tại phiên họp cũng thống nhất với lời trình bày của bà Lâm Tiêu D và cũng đồng ý tuyên bố ông Lê Phước H là đã chết.

- Tại bản tự khai ngày 16/4/2018, ông Lê Tuấn C trình bày: Ông là con ruột của bà Lâm Tiêu D và ông Lê Phước H. Cha mẹ ông sống chung với nhau không có đăng ký kết hôn. Từ nhỏ ông, chị ông là bà Lê Kim Y và mẹ ông sống ở nhà ngoại. Lâu lâu, cha ông là ông Lê Phước H có đến thăm hai chị em ông nhưng từ năm 2000 thì cha ông không còn đến thăm ông nữa và đến nay gia đình ông không có tin tức gì của ông H. Vì vậy, ông cũng đồng ý tuyên bố ông Lê Phước H là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Lâm Tiêu D có đơn yêu cầu tuyên bố ông Lê Phước H là một người đã chết. Đây là việc dân sự theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lê Tuấn C có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên họp. Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Bà Lâm Tiêu D và ông Lê Phước H sống chung với nhau từ năm 1977, không có đăng ký kết hôn. Căn cứ vào giấy khai sinh số 136, quyền số 01/1978 ngày 27/9/1978 và giấy khai sinh số 2624, quyền số 2/1982 ngày 13/8/1982 thể hiện bà Lê Kim Y và ông Lê Tuấn C là con ruột của ông Lê Phước H và bà Lâm Tiêu D.

Căn cứ vào phiếu xác minh ngày 29/5/2018 của Ban Chỉ huy Công an Phường H, Quận F thì ông Lê Phước H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 103/27C đường V, Phường H, Quận F, TP.HCM nhưng từ tháng 12/2012 đến nay ông Lê Phước H không còn cư trú tại địa chỉ số 103/27C đường V, Phường H, Quận F, TP.HCM, hiện nay không rõ ông H đi đâu và ở đâu.

Như vậy, ông Lê Phước H đã biệt tích năm năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết nên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Quận 6 có đủ cơ sở tuyên bố ông Lê Phước H là một người đã chết.

[3] Về ngày chết của ông Lê Phước H:

Ngày chết của ông Lê Phước H là ngày kế tiếp của ngày sau năm năm kể từ ngày người đó biệt tích. Theo kết quả xác minh ngày 29/5/2018 của Ban Chỉ huy Công an Phường H, Quận F thì ông Lê Phước H không còn cư trú tại địa phương từ tháng

12/2012. Do không xác định được ngày ông H biệt tích, vì vậy ngày chết của ông Lê Phước H là ngày 01/01/2018.

[4] Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông Lê Phước H:

Theo quy định tại Điều 72 Bộ luật dân sự 2015 thì: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Lê Phước H là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Lê Phước H được giải quyết như đối với một người là đã chết. Tài sản của ông Lê Phước H được giải quyết theo pháp luật về thừa kế.

[5] Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà Lâm Tiêu D nộp theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 367, 369, 370, 371, 372, 391, 392, 393 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 68, Điều 71, Điều 72 Bộ Luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của bà Lâm Tiêu D.

Tuyên bố ông Lê Phước H, sinh năm 1956; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: 103/27C đường V, Phường H, Quận F, TP.HCM là một người đã chết.

Ngày chết của ông Lê Phước H là ngày 01/01/2018.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Lê Phước H là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Lê Phước H được giải quyết như đối với một người là đã chết.

Quan hệ tài sản của ông Lê Phước H được giải quyết như đối với một người đã chết, theo pháp luật về thừa kế; Tài sản của ông Lê Phước H được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lâm Tiêu D nộp lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà bà D đã nộp theo biên lai thu số 0029009 ngày 29/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Lâm Tiêu D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án công bố quyết định giải quyết việc

dân sự. Các đương sự vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Nhàn